



10

NĂM

CHẶNG ĐƯỜNG

NÂNG CAO NĂNG LỰC

QUẢN LÝ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

TS. Trần Hữu Hà*



ĐÔ THỊ HÓA VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

Thời gian qua, cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tốc độ đô thị hóa của nước ta cũng ngày càng tăng nhanh, hệ thống đô thị quốc gia được quan tâm đầu tư phát triển cả về số lượng và chất lượng. Sau gần 35 năm đổi mới, quá trình phát triển đô thị đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Tỷ lệ đô thị hóa đã tăng từ 29,6% (2009), dự kiến đạt 40% (2020). Hệ thống đô thị tăng từ 722 đô thị (2010) đến nay đạt 858 đô thị. Khu vực đô thị đã tác động lớn tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động của quốc gia và các vùng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhiều đô thị, điểm dân cư nông thôn, nhiều

khu công nghiệp, khu kinh tế, du lịch, kết cấu hạ tầng... đã được quy hoạch, đầu tư xây dựng mới, hoặc cải tạo mở rộng để đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước. Hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kĩ thuật đô thị, kể cả khu vực nông thôn được quan tâm đầu tư xây dựng theo hướng đồng bộ, hiện đại. Diện mạo kiến trúc, đô thị, nông thôn Việt Nam đã có nhiều thay đổi theo hướng hiện đại, ngày càng có bản sắc... Đô thị hóa đã thực sự góp phần tạo ra nguồn lực trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trong đó, kinh tế đô thị góp khoảng 70% GDP cả nước.

Tuy nhiên, bên cạnh đó quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị vẫn còn nhiều tồn tại, bất cập như: Thiếu tính hệ thống và liên kết giữa các đô thị; Tác động của đô thị tới sự phát triển của các khu vực khác chưa đồng đều; Việc mở rộng quy mô đô thị chưa đi đôi với việc nâng cao chất lượng và sự đồng bộ

*Giám đốc Học viện Cán bộ QL xây dựng và đô thị

của hệ thống cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội; Việc huy động các nguồn lực cho phát triển đô thị còn hạn chế; Công tác quản lý xây dựng và đô thị, nếp sống, văn minh đô thị chưa theo kịp sự phát triển của quá trình đô thị hóa; Một số hiện tượng ùn tắc giao thông, ngập lụt, thiếu nước sạch, ô nhiễm môi trường khá phổ biến và chưa được khắc phục hiệu quả...

Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những tồn tại, bất cập trên là do năng lực quản lý của một số chính quyền đô thị chưa đáp ứng yêu cầu quản lý, kiểm soát có hiệu quả tiến trình đô thị hóa và phát triển đô thị. Một số cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên môn phụ trách phát triển đô thị chưa được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn.

Để xây dựng và quản lý đô thị theo Định hướng phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009, Bộ Xây dựng đã trình Thủ tướng Chính phủ “Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp giai đoạn 2010 - 2015”, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1961/QĐ-TTg ngày 25/10/2010 (gọi tắt là Đề án 1961). Đúng trước yêu cầu thực tiễn, trên cơ sở đánh giá việc thực hiện Đề án giai đoạn 2010-2015, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 143/VPCP-KTN ngày 08/01/2016 về việc kéo dài thời gian thực hiện đến năm 2020 và mở rộng đối tượng tham gia học tập Đề án.

MỤC TIÊU XUYẾN SUỐT CỦA ĐỀ ÁN 1961

Đề án 1961 hướng tới mục tiêu Nâng cao nhận thức, năng lực quản lý điều hành cho công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp về công tác quản lý xây dựng và phát triển đô thị Việt Nam. Đề án nhằm trang bị cho công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp những kiến thức cơ bản về



Đề án 1961 ra đời đã kịp thời đáp ứng tính cấp thiết phải xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp theo yêu cầu định hướng phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn 2050

quản lý đô thị, kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và thực thi các nhiệm vụ quản lý quy hoạch đô thị, đầu tư xây dựng và quản lý, sử dụng kết cấu hạ tầng đô thị; quản lý phát triển và sử dụng đất đô thị; quản lý tài chính đô thị; quản lý môi trường, kiến trúc cảnh quan đô thị; kiểm soát phát triển đô thị.

Định hướng đến năm 2020 có 100% công chức lãnh đạo đương nhiệm, công chức đô thị từ loại V trở lên, công chức lãnh đạo, chuyên môn các cơ quan tham mưu giúp UBND các cấp quản lý xây dựng và phát triển đô thị được đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý xây dựng và phát triển đô thị.

Bộ Xây dựng đã phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án. Sau gần 10 năm thực hiện (2010-2020) các mục tiêu quan trọng đã cơ bản được hoàn thành. Có thể khẳng định, Đề án 1961 ra đời đã đáp ứng kịp thời công tác xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn nắm vững hệ thống pháp luật, trình độ quản lý xây dựng, quản lý đô thị, năng động, hội nhập khu vực và quốc tế, đáp ứng yêu cầu quản lý xây dựng và phát triển đô thị theo định hướng phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2050. Đề án triển khai thành công đã góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, chuyên môn quản lý đô thị các cấp, đóng góp quan trọng trong nâng cao chất lượng quản lý xây dựng và phát triển đô thị trong thời gian vừa qua.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Công tác chỉ đạo, điều hành

Nhận thức rõ đây là một Đề án có quy mô lớn cả về phạm vi, đối tượng điều chỉnh, kinh phí và thời gian thực hiện, tác động phần lớn đến công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp và nguồn bổ sung thay thế cán bộ, công chức, lãnh đạo quản lý đô thị ở các địa phương. Ngay từ khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định giao nhiệm vụ, Bộ Xây dựng đã triển khai thực hiện:

Thành lập và hoạt động của Ban chỉ đạo: Ngày 16/7/2012, Bộ trưởng Bộ Xây dựng thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 1961. Ban Chỉ đạo Đề án 1961 do Bộ trưởng Bộ Xây dựng làm Trưởng ban, Thứ trưởng Bộ Xây dựng làm Phó Trưởng ban thường trực, các thành viên là lãnh đạo Học viện, lãnh đạo một số Cục, Vụ của Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương (Ban tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính...).



Bà Victoria Kwawa - Giám đốc Quốc gia của Ngân hàng Thế giới phát biểu tại Khóa đào tạo bồi dưỡng thí điểm của Đề án 1961

Ngày 21/12/2012, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án 1961 (Quyết định số 1153/QĐ-BXD) và thành lập Tổ thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo (Quyết định số 340/QĐ-BCĐ). Trong quá trình thực hiện Đề án, Bộ Xây dựng đã 2 lần kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ thư ký giúp việc.

Ngay từ khi được thành lập và kiện toàn, Ban Chỉ đạo Đề án 1961 thực hiện công tác điều tra khảo sát, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các nhóm đối tượng làm cơ sở để xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp giai đoạn từ năm 2012 đến 2015; huy động các lực lượng tham gia giảng dạy, chuyên gia có trình độ, uy tín không chỉ trong ngành Xây dựng mà còn trong các ngành khác; tập trung chỉ đạo giải quyết những việc cấp bách trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, góp phần thực hiện các nhiệm vụ thông suốt và hiệu quả.

Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng

Ngày 19/3/2013, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quy chế bồi dưỡng, nâng cao năng lực đối với cán bộ lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp. Quy chế quy định rõ nội dung, chương trình, thời gian bồi dưỡng, các yêu cầu của việc biên soạn và quản lý chương trình, tài liệu; cách thức tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng; yêu cầu về giảng viên tham gia giảng dạy các khóa học; trách nhiệm, quyền lợi của cán bộ, công chức tham gia khóa học; trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện và quản lý công tác bồi dưỡng.



Công tác phối hợp các Bộ, ngành, địa phương được thực hiện chặt chẽ

Bộ Xây dựng phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ tổ chức các hội thảo lấy ý kiến về xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu phù hợp với Luật Cán bộ Công chức, Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng; Phối hợp Bộ Tài chính để xây dựng Kế hoạch triển khai hàng năm đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động của Đề án; Phối hợp với các địa phương hướng dẫn xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu thực tế; Đồng thời xây dựng hệ thống tiêu chí để đánh giá chất lượng và hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; Phối hợp tuyên truyền phổ biến mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và công tác tổ chức thực hiện Đề án thông qua các hội nghị, hội thảo hàng năm tại các vùng miền; Xác định rõ các chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng, nội dung các chuyên đề, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với các đối tượng và thời gian đào tạo, phù hợp với công việc, yêu cầu đào tạo của học viên, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác truyền thông, quảng bá hoạt động của Đề án thông qua các hội nghị, hội thảo, Diễn đàn, góp phần quan trọng giúp cho các cấp, các ngành và đặc biệt là cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn đô thị ở các địa phương trên cả nước nâng cao nhận thức, hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng và hiệu quả thiết thực của Đề án. Cụ thể:

+ Bộ Xây dựng đã tổ chức công tác sơ kết 5 năm thực hiện Đề án giai đoạn 2010-2015 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đề nghị gia hạn thực hiện Đề án giai đoạn 2016-2020 và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý.

+ Năm 2016, đã tổ chức 03 hội nghị tại ba miền Bắc, Trung, Nam để phổ biến, quán triệt việc thực hiện Đề án 1961 đến năm 2020.

+ Phối hợp các địa phương triển khai thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng, báo cáo tình hình thực hiện Đề án giai đoạn 2016-2018 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2019-2020; tổ chức 05 đợt kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện Đề án trong năm 2018 tại các địa phương.

Xác định rõ các cơ quan đầu mối và tăng cường sự phối hợp

Thời gian đầu triển khai Đề án còn nhiều lúng túng, một số việc chưa được phân công cụ thể, từ cuối năm 2011 đầu năm 2012, Bộ Xây dựng đã tập trung chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể trong việc thực hiện Đề án đối với các Cục, Vụ trực thuộc theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đã khắc phục tránh chồng chéo bỏ sót nhiệm vụ; Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị là đơn vị được giao chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan trong và ngoài Bộ Xây dựng để xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, xây dựng kế hoạch, tổ chức các lớp bồi dưỡng, đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện dạy và học có chất lượng; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Bộ Xây dựng hoàn thiện thể chế, tổ chức triển khai, thực hiện Đề án.

Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu đáp ứng yêu cầu, mục đích đào tạo

Đề án 1961 có 08 nhóm đối tượng học viên làm việc ở các vị trí đòi hỏi chương trình phải khác nhau phù hợp với từng vị trí công chức lãnh đạo, chuyên môn các cấp về quản lý xây dựng và phát triển đô thị. Mặt khác, việc xây dựng các chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức phải đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 18/2010/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo bồi dưỡng công chức và Thông tư số 03/2011/TT- BNV của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP, giai đoạn 2 của Đề án được thay thế bằng Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Thông tư số 01/2018/TT-BNV hướng dẫn Nghị định



Hội nghị đánh giá Đề án 1961 năm 2019

số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức. Chính vì vậy, việc thiết kế chương trình đào tạo và biên soạn tài liệu cần phải đảm bảo nguyên tắc, yêu cầu cơ bản là: Đáp ứng yêu cầu mục đích đào tạo; chức trách, nhiệm vụ của đối tượng đào tạo là cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức chuyên môn; chú trọng cả lý luận và thực tiễn, khả năng xử lý tình huống thực tiễn; khả năng vận dụng sáng tạo; nội dung ngắn gọn, hợp lý.

Từ năm 2011, Bộ Xây dựng đã chỉ đạo công tác điều tra khảo sát, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các nhóm đối tượng làm cơ sở thực tế trong việc xây dựng các chương trình. Trong quá trình xây dựng chương trình, ngoài lực lượng giảng viên của Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, cán bộ lãnh đạo một số Cục, Vụ thuộc Bộ Xây dựng, các chuyên gia có trình độ, uy tín của ngành Xây dựng và ngành Giáo dục Đào tạo tham gia biên soạn chương trình.

Xây dựng chương trình

Ngày 20/12/2012, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành 08 chương trình chi tiết đối với 08 nhóm đối tượng. Bước sang giai đoạn 2 (2016-2020), trên cơ sở hội nghị đánh giá sơ kết giai đoạn một của Đề án (2010 – 2015), Bộ Xây dựng đã tổ chức lấy ý kiến đánh giá của các địa phương, của học viên và ý kiến của các chuyên gia, hội nghề nghiệp và các Bộ liên quan về sự phù hợp của bộ đề cương chương trình đào tạo bồi dưỡng Đề án 1961 làm cơ sở để điều chỉnh cho phù hợp. Ngày 11/12/2018, Ban chỉ đạo Đề án đã ban hành các bộ đề cương chi tiết chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp, cụ thể:

Điều chỉnh 08 chương trình đào tạo bồi dưỡng cho 08 nhóm đối tượng trên cơ sở: Cập nhật các chính sách trong lĩnh vực quản lý xây dựng và phát triển đô thị; bổ sung các phương pháp luận về quản lý phát triển đô thị, kinh nghiệm trong nước và quốc tế; rà soát định hướng tầm nhìn, cách thức tổ chức thực thi các nhiệm vụ.

Tăng cường trao đổi, thảo luận giải quyết các tình huống thực tiễn, giảm thời lượng đào tạo đảm bảo thời gian cho cán bộ địa phương vừa công tác vẫn có thể tham gia khoá học đầy đủ. Hạn chế trích dẫn các nội dung đã có trong các văn bản quy phạm pháp luật.

Ban hành 06 bộ chương trình đào tạo chuyên sâu

Quá trình thực hiện đào tạo bồi dưỡng theo Đề án 1961 cho thấy chương trình đã đáp ứng yêu cầu phổ cập các kiến thức chung về pháp luật ngành Xây dựng, cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn trong công tác quản lý xây dựng và phát triển đô thị. Để các chương trình đáp ứng được nhu cầu bồi dưỡng trong từng lĩnh vực



Có gần 50% địa phương đã hoàn thành mục tiêu Đề án cho cả 3 cấp

quản lý gắn với vị trí việc làm, phù hợp với thực tiễn tại địa phương, Bộ Xây dựng đã chỉ đạo xây dựng 06 chương trình đào tạo chuyên sâu về các lĩnh vực với các nội dung: Định hướng phát triển đô thị tăng trưởng xanh, thông minh và ứng phó biến đổi khí hậu; Quản lý Quy hoạch - kiến trúc; Quản lý Hạ tầng kỹ thuật và môi trường đô thị; Quản lý Đất đai, Nhà ở và thị trường Bất động sản; Quản lý Trật tự xây dựng đô thị; Quản lý Dự án đầu tư xây dựng.

Công tác biên soạn tài liệu triển khai đạt yêu cầu

Bộ Xây dựng đã tổ chức biên soạn và phê duyệt 08 bộ tài liệu đào tạo cho 08 nhóm đối tượng của Đề án 1961 theo Quyết định số 1149/QĐ-BXD ngày 20/12/2012. Năm 2018, Bộ Xây dựng đã tổ chức biên soạn thẩm định và phê duyệt: 03 bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với 3 cấp quản lý: Cấp tỉnh phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng 1,6; cấp huyện phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng 2,3,7; cấp xã phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng 4,5,8.

Nội dung mỗi bộ tài liệu gồm 2 phần: Phần cứng là các kiến thức chung theo nhóm đối tượng; phần mềm tùy theo chức năng nhiệm vụ của đối tượng trong nhóm xây dựng các hướng dẫn quản lý, bài tập tình huống, bài học, kinh nghiệm và các tài liệu tham khảo cần thiết khác. Nội dung tài liệu bao hàm đầy đủ các nội dung chương trình đào tạo, đảm bảo ngắn gọn, cô đọng, thiết thực.

Xây dựng, biên soạn và ban hành 06 bộ tài liệu đào tạo chuyên sâu với nội dung bao gồm phần cứng và phần mềm. Trong đó phần cứng là các kiến thức, kỹ năng chung gắn với lĩnh vực chuyên sâu được đào tạo, phần mềm có tính mở để có thể cập nhật bổ sung kiến thức, kỹ năng theo thực tiễn của từng địa phương và yêu cầu của đối tượng học tập.

Xây dựng đội ngũ giảng viên với phương pháp giảng dạy sát với thực tế

Do đặc thù đào tạo, bồi dưỡng cho học viên là các cán bộ, công chức đương nhiệm đang làm việc tại các địa phương, đô thị nên việc chuẩn bị đội ngũ giảng viên có chất lượng là một yêu cầu quan trọng, cần phải huy động được các giảng viên trong và ngoài Bộ Xây dựng có trình độ, uy tín và khả năng sư phạm, quan tâm bồi dưỡng xây dựng đội ngũ giảng viên cơ hữu, kiêm nhiệm, thỉnh giảng đáp ứng yêu cầu đào tạo bồi dưỡng của Đề án. Tổ chức giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm; Thay đổi từ phương pháp truyền thụ truyền thống sang phương pháp học tập tích cực giúp nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, khuyến khích bản lĩnh, khả năng xử lý thực tiễn trong quá trình thực thi công vụ của học viên; Truyền tải cho học viên những kiến thức kinh nghiệm trong nước và quốc tế. Về cơ bản, đội ngũ giảng viên cơ hữu đã đáp ứng yêu cầu của Đề án.

Công tác tổ chức đào tạo bồi dưỡng được thực hiện hiệu quả

Phương pháp đào tạo, bồi dưỡng

Việc đào tạo, bồi dưỡng bằng phương pháp học tập tích cực, lý thuyết kết hợp với trao đổi thảo luận theo nhóm nhằm phát huy tính tự giác, chủ động tư duy sáng tạo của người học, tăng cường trao đổi thông tin, kiến thức và kinh nghiệm giữa giảng viên với học viên và giữa các học viên tại các địa phương. Tổ chức trao đổi, phổ biến kinh nghiệm của nước ngoài về lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị thông qua mời chuyên gia nước ngoài hoặc chuyên gia trong nước. Bộ Xây dựng đã mời 18 lượt chuyên gia từ các tổ chức quốc tế, các trường Đại học uy tín trên thế giới tham gia giảng dạy và chia sẻ kinh nghiệm.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo có tác động tích cực đến việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy. Xây dựng và mở rộng khai thác hệ thống tài nguyên học tập và hệ thống thư viện giáo trình điện tử trong quá trình học cho toàn thể học viên.

Cấu trúc chương trình hợp lý giữa lý thuyết và thực hành, giữa kiến thức pháp luật, kiến thức chuyên ngành, kỹ năng quản lý... Thời gian khóa học được phân bổ phù hợp giữa thời gian học lý thuyết chiếm khoảng 50% và thời gian thăm quan thực tế, thảo luận, trao đổi tình huống và bài tập theo chủ đề.

Kết quả đào tạo, bồi dưỡng

Đến tháng 6/2020, Bộ Xây dựng phối hợp với các địa phương tổ chức được 666 lớp với tổng số 31.216 lượt học viên tham gia, trong đó: Bộ Xây dựng tổ chức 354 lớp theo Chương trình cho các đối tượng 2,3,6,7 và các chương trình chuyên sâu với tổng số 15.827 học viên. Bộ Xây dựng phối hợp với địa phương tổ chức 17 lớp bồi dưỡng cho giảng viên và bổ sung kỹ năng giảng dạy đội ngũ giảng viên cơ hữu và kiêm nhiệm với số học viên là 467 người. Địa phương tổ chức 295 lớp theo Chương trình cho các đối tượng 4,5,8 với tổng số học viên là 14.922 người.

Xây dựng tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ quản lý đô thị

Thực hiện nhiệm vụ Đề án 1961, Bộ Xây dựng phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ ngành liên quan nghiên cứu, bổ sung yêu cầu về kiến thức, kỹ năng quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp đảm bảo phù hợp với quy định chung của Chính phủ đồng thời bổ sung yêu cầu về kiến thức, kỹ năng đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị phục vụ trong ngành Xây dựng. Đây là cơ sở khoa học cần thiết cho việc nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ quản lý đô thị các cấp để Bộ Nội vụ ban hành theo quy định của pháp luật.

ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

Đề án đã được triển khai kịp thời, khẩn trương, cơ bản hoàn thành mục đích, yêu cầu, tiến độ đề ra. Chất lượng, nội dung, chương trình đào tạo, tài liệu đào tạo, phương thức đào tạo ngày càng được nâng cao, bổ sung, hoàn thiện, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo và đối tượng đào tạo. Đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia đào tạo được mở rộng, bảo đảm chất lượng giảng dạy, có kinh nghiệm, uy tín sư phạm, uy tín chuyên môn cao.

Một số lượng lớn cán bộ quản lý, lãnh đạo và công chức chuyên môn đô thị các cấp đã được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức chuyên môn, hệ thống quy định pháp luật liên quan, các kinh nghiệm trong nước và quốc tế về các lĩnh vực xây dựng, quản lý đô thị, các quan điểm, nhiệm vụ, lý luận và thực tiễn của quá trình đô thị hóa, phát triển đô thị ở Việt Nam. Góp phần từng bước nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực, kinh nghiệm xử lý thực tiễn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức chuyên môn các cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về đô thị. 100% địa phương đều cho rằng Đề án đã đạt được kết quả tích cực trong thực hiện mục tiêu nâng cao nhận thức, năng lực quản lý điều hành cho đội ngũ công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp, đáp ứng yêu cầu quản lý xây dựng và phát triển đô thị trong bối cảnh tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh tại Việt Nam.

Kết quả đạt được của Đề án là do có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí lãnh đạo Chính phủ; Lãnh đạo các Bộ ngành, cấp ủy và chính quyền các địa phương; Sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan đầu mối (Bộ Xây dựng), các Bộ, Ban ngành liên quan (Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức Trung ương...) và các địa phương; Nỗ lực, tâm huyết của đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên.



Chương trình học đã thỏa mãn yêu cầu phổ cập các kiến thức chung về pháp luật ngành xây dựng, cơ sở khoa học, cơ sở lý luận và thực tiễn trong công tác quản lý xây dựng

Mặc dù đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận về số lớp và số lượng học viên tham gia chương trình nhưng về tổng thể mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng của Đề án chưa đạt 100% công chức lãnh đạo đương nhiệm được đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về quản lý xây dựng và phát triển đô thị.

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021-2025

Ban hành quy định tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý đô thị các cấp

Xây dựng quy định tiêu chuẩn môn nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý đô thị các cấp: Căn cứ các quy định của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017); Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1398/QĐ-TTg ngày 16/10/2019 ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 83/2019/QH14 ngày 14/6 /2019 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV đối với lĩnh vực xây dựng “Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Bộ Xây dựng đề xuất quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ quản lý đô thị nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành về quản lý xây dựng và phát triển đô thị”.

Bộ Xây dựng đã dự thảo nội dung yêu cầu về kiến thức, kỹ năng quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp. Đây là cơ sở khoa học cần thiết cho việc nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý đô thị các cấp.

Bộ Xây dựng phối hợp Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức Trung ương, báo cáo Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định về tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với cán bộ quản lý chuyên môn đô thị các cấp. Trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức quản lý cần được đào tạo, bồi dưỡng bổ sung kiến thức kỹ năng quản lý xây dựng và phát



Lớp bồi dưỡng chuyên sâu về quản lý dự án đầu tư xây dựng theo Đề án 1961, năm 2020

triển đô thị và được cấp chứng chỉ về đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ tương ứng với vị trí được bổ nhiệm.

Đề xuất ban hành quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo 07 nhóm đối tượng thuộc 03 cấp (cấp Tỉnh, cấp Huyện, cấp Xã)

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị cho cán bộ quản lý đô thị các cấp

Thời gian tới, Bộ Xây dựng phát huy kết quả đã đạt được của Đề án tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn hỗ trợ các địa phương khi địa phương có nhu cầu. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho nhóm đối tượng cấp Tỉnh, Huyện và đội ngũ giảng viên nguồn cho các địa phương bằng nguồn ngân sách Trung ương. Tăng cường hợp tác quốc tế để đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và phát triển đô thị có hiệu quả. Phối hợp với Bộ Nội vụ khảo sát, nghiên cứu để xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến (e - Learning) theo các bộ chương trình, tài liệu đã ban hành. Phối hợp với Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức Trung ương xây dựng định hướng, kế hoạch về đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo các cấp về quản lý và phát triển đô thị để Bộ Xây dựng và các Bộ, Ban ngành, địa phương thực hiện. Phối hợp với các địa

phương xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ quản lý đô thị các cấp.

Bộ Tài Chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ nghiên cứu ban hành chế độ chính sách cho học viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các đô thị, công chức lãnh đạo chuyên môn cơ quan tham mưu giúp việc ủy ban nhân dân các cấp theo hướng phù hợp, khuyến khích người học.

Các địa phương căn cứ điều kiện, tình hình bố trí kinh phí, phối hợp với Bộ Xây dựng tăng cường đội ngũ giảng viên phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng phù hợp. Tiếp tục xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho nhóm đối tượng cấp xã bằng nguồn vốn ngân sách của địa phương.

Chặng đường 10 năm (2010-2020) triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp đã đạt được những kết quả to lớn, góp phần không nhỏ vào quá trình phát triển các đô thị Việt Nam. Thời gian tới, công tác này cần được tiếp tục triển khai và có các định hướng, giải pháp thực hiện hiệu quả trong giai đoạn đô thị hóa nhanh và mạnh ở nước ta hiện nay.



Lớp bồi dưỡng chuyên sâu về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng theo Đề án 1961, năm 2020

TĂNG CƯỜNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ NGÀNH XÂY DỰNG

Chiều ngày 11/9/2020, tại trụ sở Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (Học viện, AMC), đ/c Nguyễn Tường Văn – Thứ trưởng Bộ Xây dựng cùng đoàn công tác của Bộ đã có buổi làm việc với Học viện.



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Tường Văn chỉ đạo buổi làm việc

Tham gia đoàn công tác của Bộ có các đ/c Trần Quốc Thái – Cục trưởng Cục Phát triển đô thị, đ/c Vũ Ngọc Anh - Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, đ/c Nguyễn Thị Thanh Hằng – Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, đ/c Trịnh Văn Cường – Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính và đại diện một số Cục, Vụ chức năng khác của Bộ.

Thay mặt Lãnh đạo và cán bộ viên chức đơn vị, đ/c Trần Hữu Hà – Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện đã báo cáo Thứ trưởng cùng Đoàn công tác kết quả hoạt động 5 năm qua và Kế hoạch xây dựng, Chiến lược phát triển Học viện giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030.



Đ/c Trần Hữu Hà – Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện báo cáo kết quả hoạt động của Học viện trong thời gian qua và chiến lược phát triển Học viện giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030

Theo đó, từ năm 2015 đến nay Học viện đã đào tạo bồi dưỡng được kết quả rất ấn tượng là 1.483 lớp 87.235 lượt học viên. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 1961 đến hết tháng 8 năm 2020 đạt tổng số 689 lớp với 32.329 lượt học viên. Học viện luôn xác định việc đổi mới chương trình, tài liệu, giáo trình là một nhiệm vụ trọng điểm. Do đó hàng năm Học viện tiến hành rà soát toàn bộ hệ thống chương trình, tài liệu hiện có, trên cơ sở đó tiến hành xây dựng kế hoạch biên soạn, bổ sung, chỉnh sửa và làm mới toàn bộ hệ thống chương trình, tài liệu của Học viện, theo yêu cầu “Cơ bản, hệ thống, toàn diện, thiết thực và hiện đại”.

Học viện luôn chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, quản lý việc lên lớp của giảng viên về thời gian, nội dung, chất lượng bài giảng. Đội ngũ giảng viên được Đảng ủy, Ban giám đốc Học viện đặc biệt quan tâm vì đây là lực lượng chủ chốt quyết định đến chất lượng và uy tín của Học viện. Đến nay, lực lượng giảng viên tại Học viện đã trực tiếp tham gia giảng dạy được nhiều chương trình bồi dưỡng. Bên cạnh đó, Học viện chú trọng hợp tác và mời giảng viên kiêm chức có uy tín, có học hàm, học vị cao, nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong công tác tổ chức quản lý, trong chuyên môn nghiệp vụ tham gia giảng dạy các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn của Học viện.

Công tác nghiên cứu khoa học được thực hiện tốt. Các đề tài/ dự án đều được Học viện triển khai thực hiện đúng tiến độ, đúng thời gian và sau khi hoàn thành nghiệm thu đã vận dụng tốt vào công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực của ngành Xây dựng.

Công tác hợp tác quốc tế được Học viện tiếp tục duy trì củng cố các đối tác có uy tín trong khu vực và quốc tế như: Ngân hàng thế giới, UN-Habitat, Trường Đại học Greenwich-Vương Quốc Anh, Viện Nghiên cứu định cư con người Hàn Quốc, Liên minh các đô thị (CA), Viện Đào tạo đất đai, hạ tầng và giao thông Hàn Quốc (TILIT), Cơ quan phát triển pháp (AFD), Viện tăng trưởng Xanh toàn cầu (GGGI), Đại học Portland Oregon - Mỹ, Trường Đại học Hebrew Jerusalem, Trường Đại học Tel Aviv- Isreal, v.v...



Đ/c Trần Quốc Thái – Cục trưởng Cục Phát triển đô thị phát biểu góp ý cho những giải pháp phát triển của Học viện

Công tác thông tin, tuyên truyền các sự kiện quan trọng của Ngành và của Học viện trên các phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện bài bản, chuyên nghiệp và nhận được sự đánh giá cao trong những năm qua. Các số Tạp chí xuất bản được đánh giá tốt về chất lượng nội dung, hình thức, bám sát các hoạt động của Ngành và Học viện, tạo sức lan tỏa cao đến độc giả trên cả nước.

Thời gian tới, để đạt được các mục tiêu chủ yếu của giai đoạn 2021-2025 trên các mặt công tác đào tạo - bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế,... Học viện đã đề ra các giải pháp thiết thực và cụ thể nhằm: Mở rộng thị trường và nâng cao chất lượng đào tạo - bồi dưỡng; Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ; Phát

triển và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế; Tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;...



Đ/c Vũ Ngọc Anh - Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường đóng góp ý kiến trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học của Học viện

Trao đổi, góp ý về phương hướng phát triển Học viện trong thời gian tới, bên cạnh việc đánh giá cao kết quả và nỗ lực của Học viện giai đoạn vừa qua, đại diện các Cục, Vụ chức năng đã gợi ý một số giải pháp giúp Học viện thực hiện tốt nhiệm vụ như: Tăng cường đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý đô thị cấp xã, đặc biệt là các thị trấn mới được công nhận đô thị loại 5; Học viện cần xây dựng các chương trình đào tạo riêng biệt, cần tham gia vào công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Ngành,...

Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Tường Văn đánh giá cao những kết quả mà Học viện đã thực hiện được trong giai đoạn vừa qua. Với truyền thống 45 năm xây dựng và phát triển, Học viện đã tạo dựng được thương hiệu, uy tín của mình trong công tác đào tạo cán bộ ở cả trong và ngoài ngành Xây dựng. Học viện đã thực hiện rất tốt các khóa đào tạo theo các Đề án lớn và nhiều chương trình đào tạo chuyên ngành khác. Ngoài ra, Học viện còn triển khai tốt công tác nghiên cứu khoa học để phục vụ đào tạo bồi dưỡng. Học viện đã và đang nhận được sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ Xây dựng, sự ủng hộ, cộng tác nhiệt tình của các đơn vị chức năng thuộc Bộ. Sự chủ động của Học viện trong công tác xây dựng kế hoạch

phát triển trong tương lai là rất tốt, tuy vậy trong những năm tới với xu thế chung Học viện sẽ gặp rất nhiều thách thức. Đó là những áp lực của cơ chế nhà nước trong các chính sách mới về đào tạo bồi dưỡng. Học viện phải tự chủ về tài chính, phải xã hội hóa các hoạt động nhiều hơn trong bối cảnh cạnh tranh đào tạo ngày càng khốc liệt. Để tạo đà phát triển hơn nữa, công tác chuẩn hóa chức danh cán bộ về xây dựng và quản lý đô thị là công việc mà Bộ Xây dựng đặc biệt quan tâm vì đây không chỉ là phương hướng đào tạo của Học viện mà là kế hoạch của toàn ngành Xây dựng. Rất cần phải có tiêu chuẩn chức danh quy định cho cán bộ trong xu hướng đô thị hóa rất nhanh và mạnh ở nước ta hiện nay. Học viện cần mở rộng phạm vi, chương trình đào tạo, khai thác triệt để các nội dung đào tạo mà các văn bản pháp luật của Ngành đã nêu lên. Công tác đào tạo thời gian tới cần chuyên sâu hơn, phải xây dựng được các chương trình đào tạo thật hay và thiết thực để học viên nhận thức được sự giá trị của việc được đào tạo bồi dưỡng các chương trình của Học viện có khả năng phục vụ tốt cho công việc thực tế. Ngoài ra, Học viện cần có cơ chế giao việc phù hợp với lực lượng cán bộ đông đảo, khoán đầu mối và xã hội hóa các hoạt động của Học viện ngày một nhiều hơn. Thứ trưởng cũng đề nghị các Cục, Vụ, Viện và đơn vị chức năng thuộc Bộ quan tâm, hỗ trợ Học viện thực hiện tốt nhiệm vụ sau khi Đề án 1961 kết thúc, hỗ trợ Học viện trong công tác tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và cả các công việc liên quan khác để Học viện phát triển thật tốt trong giai đoạn quan trọng tiếp theo.

Thay mặt Lãnh đạo và toàn thể cán bộ viên chức Học viện, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện Trần Hữu Hà cảm ơn Thứ trưởng cùng Đoàn công tác, đồng thời khẳng định tập thể cán bộ viên chức Học viện sẽ tiếp thu, thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng cũng như ý kiến tham gia của các thành viên trong Đoàn công tác. Học viện mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Lãnh đạo Bộ; sự phối hợp, giúp đỡ của các Cục, Vụ chức năng trong mọi lĩnh vực hoạt động của Học viện thời gian tới.

Bùi Đạt



Toàn cảnh buổi làm việc



ĐẢNG BỘ BỘ XÂY DỰNG DẤU ẤN NHIỆM KỲ 2015-2020 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2020-2025



Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng luôn bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, có hiệu quả với Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Xây dựng trong việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch công tác hàng năm nhằm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ VIII, Nghị quyết đại hội XII Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương trên các mặt công tác xây dựng Đảng và nhiệm vụ chính trị.

DẤU ẤN NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Với tinh thần đoàn kết thống nhất, sự phấn đấu nỗ lực của tập thể Cấp ủy cùng toàn thể cán bộ, đảng viên, nhiệm kỳ vừa qua, Đảng bộ Bộ Xây dựng đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII đã đề ra, qua đó góp phần tích cực vào việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của ngành Xây dựng và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đảng ủy Bộ Xây dựng đã phối hợp với Ban cán sự Đảng Bộ Xây dựng, lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong Đảng bộ chấp hành đường lối, chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Đảng ủy, của cấp ủy cấp trên; tham gia hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, trong đó tập trung hoàn thiện hệ thống thể chế quản lý Nhà nước; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch xây dựng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường quản lý đầu tư xây dựng, kiểm soát phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; nghiên cứu xây dựng, trình Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản gắn với thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở

quốc gia, đặc biệt là nhà ở xã hội; tích cực đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; đẩy mạnh cổ phần hóa, thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước... thể hiện trên một số nội dung chính sau đây:

Chủ trì soạn thảo, ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành 125 văn bản quy phạm pháp luật

Cán bộ, đảng viên khối cơ quan quản lý Nhà nước đã tham gia tích cực nghiên cứu, soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về xây dựng theo hướng phủ kín các lĩnh vực hoạt động, phân cấp mạnh, xác định rõ quyền và trách nhiệm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Giai đoạn 2015-2020, Bộ Xây dựng đã chủ trì soạn thảo, ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành 125 văn bản quy phạm pháp luật (02 Luật của Quốc hội, 01 Nghị quyết của UBTVQH, 27 Nghị định của Chính phủ, 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 95 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, trong đó có 03 Thông tư liên tịch) và 27 Đề án.

Đã soạn thảo, trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các Nghị định về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh; quản lý dự án đầu tư xây dựng; quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ; các Chỉ thị về việc kiểm tra, rà soát, đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và công trình công cộng cũ, nguy hiểm tại đô thị; Chỉ thị về việc tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng; ban hành



Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh trình bày Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý các văn kiện trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và Đại hội Đại biểu Đảng bộ Khối các Cơ quan Trung ương lần thứ XIII

theo thẩm quyền các Thông tư hướng dẫn các Nghị định về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và các công cụ để quản lý, kiểm soát hiệu quả quá trình phát triển đô thị

Bộ Xây dựng đã chủ trì soạn thảo trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị với nhiều nội dung đổi mới về phạm vi, đối tượng, tiêu chuẩn đánh giá, nguyên tắc, tiêu chí đánh giá phân loại đô thị; Đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật Quản lý phát triển đô thị; Luật Kiến trúc đã được Quốc hội ban hành tháng 6/2019 và có hiệu lực tháng 7/2020.

Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 Quyết định về: Xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030; Điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025; Phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030; ban hành



Đổi mới phương pháp luận quy hoạch và quản lý phát triển đô thị phù hợp với tình hình mới



Khai giảng Lớp Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp Vụ và tương đương Khóa 1 năm 2020

các Thông tư hướng dẫn về quản lý quy hoạch xây dựng; đang tập trung nghiên cứu; xây dựng 02 Đề án: Đổi mới phương pháp luận quy hoạch và quản lý phát triển đô thị phù hợp với tình hình mới; Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và các công cụ để quản lý, kiểm soát hiệu quả quá trình phát triển đô thị.

Trong giai đoạn 2015 -2020, Bộ Xây dựng đã chủ trì soạn thảo trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và Bộ ban hành theo thẩm quyền 29 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực nhà ở, công sở và quản lý thị trường bất động sản gồm: 08 Nghị định, 02 Nghị quyết của Chính phủ, 06 Quyết định, 03 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư hướng dẫn thực hiện. Đồng thời đã trực tiếp chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả 07 Chương trình phát triển nhà ở trọng điểm. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "An ninh kinh tế trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo an sinh xã hội". Ban hành Quy chuẩn Quốc gia về nhà chung cư, trong đó có quy định đối với loại hình căn hộ

văn phòng, căn hộ du lịch; ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư bao gồm cả chung cư hỗn hợp.

Quản lý, phát triển vật liệu xây dựng có nhiều bước tiến mới

Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 và Nghị định 95/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP về quản lý vật liệu xây dựng, tạo hành lang pháp lý hoàn chỉnh để quản lý, kiểm soát phát triển vật liệu xây dựng. Trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Đề án "Đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong các công trình xây dựng"; Đề án "Phát triển vật liệu xây dựng phục vụ cho các công trình ven biển và hải đảo"; Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 và Nhiệm vụ lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra của Ngành Xây dựng đã được củng cố và hoạt động hiệu quả

Đã trình và được Chính phủ ban hành Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà ở và công sở; kịp thời ban hành Thông tư hướng dẫn tổ chức tập huấn, hướng dẫn Nghị định cho thanh tra một số quận, huyện tại Hà Nội.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra của Ngành Xây dựng được củng cố và hoạt động hiệu quả, hoàn thành chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra được giao và các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo đã được tập trung giải quyết; xử lý dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, kéo

dài góp phần ổn định an ninh trật tự, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, công dân.

Hoạt động khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế, thông tin tuyên truyền được triển khai phù hợp với xu thế phát triển chung của đất nước và thế giới

Hoạt động khoa học công nghệ: Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, Bộ đã chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm của Ngành để tổ chức triển khai cho phù hợp với xu thế phát triển chung của đất nước và thế giới.

Hoạt động hợp tác quốc tế: Tiếp tục thực hiện vai trò điều phối các Ủy ban liên chính phủ do Bộ trưởng Bộ Xây dựng làm Chủ tịch phân ban với các nước Cuba, An-giê-ri và Li-bi. Tham gia hiệu quả các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế, hợp tác song phương và đa phương, nhất là công tác hậu gia nhập WTO, CPTPP, APEC, hợp tác trong khối ASEAN và các đối tác ngoài khối.

Công tác thông tin tuyên truyền: Tích cực tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật, cơ chế chính sách quản lý Nhà nước. Thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về các hoạt động của Ngành và những vấn đề dư luận quan tâm.

Công tác đào tạo, y tế được đẩy mạnh triển khai

Cán bộ, đảng viên, viên chức khối các đơn vị sự nghiệp tích cực phấn đấu hoàn thành nhiều đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ; tham gia soạn thảo nhiều văn bản QPPL phục vụ công tác quản lý Nhà nước của Ngành.

Công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ, công nhân viên chức và người lao động được Bệnh viện Xây dựng, Bệnh viện Xây dựng Việt tri và các



Đồng chí Trần Hữu Hà – Bí thư đảng ủy, Giám đốc Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị tham luận tại Đại hội với nội dung "Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ"

trung tâm điều dưỡng quan tâm, làm tốt hơn; đã tổ chức khám và điều trị kịp thời bệnh nghề nghiệp tại nhiều đơn vị, với hàng vạn lượt người; đo kiểm tra môi trường lao động cho các đơn vị của Ngành với tổng số hàng nghìn mẫu; chỉ đạo làm tốt công tác y tế cơ sở phòng chống dịch bệnh cho nhiều đơn vị.

Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ cho Ngành và đội ngũ cán bộ khoa học được quan tâm cả về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ. Trong 5 năm qua, Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị và khối các trường đào tạo đã triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng và chương trình tập huấn quản lý Nhà nước về xây dựng, lý luận chính trị, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức trong và ngoài Ngành.

Chất lượng sản phẩm và thương hiệu của doanh nghiệp ngày càng được đánh giá cao

Các doanh nghiệp tư vấn xây dựng sau khi thực hiện cổ phần hóa đã sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị. Các công ty đã chú trọng đầu tư chiều sâu, thực hiện chuyên môn hoá, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, huấn luyện đội ngũ cán bộ, kỹ sư tư vấn, tiếp thu các tiến bộ khoa học công nghệ mới. Nhiều công trình lớn, trọng điểm của đất nước do các công ty tư vấn xây dựng đảm nhiệm quản lý, thiết kế, giám sát có chất lượng cao, có uy tín. Chất lượng sản phẩm và thương hiệu của doanh nghiệp ngày càng được đánh giá cao trên thị trường tư vấn trong nước và đối tác nước ngoài.

Như vậy, nhiệm kỳ vừa qua, Đảng ủy Bộ Xây dựng và các cấp ủy trực thuộc đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và tình hình thực tiễn để cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm, các nghị quyết, chỉ thị để lãnh đạo, chỉ đạo đạt được hiệu quả cao. Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu được phát huy, tính dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ được đề cao.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Chỉ thị 05-CT/TW gắn với các quy định về trách nhiệm nêu gương được toàn Đảng bộ Bộ Xây dựng thực hiện nghiêm túc, góp phần kịp thời cảnh báo, ngăn chặn và xử lý kỷ luật nghiêm những cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.



Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Xây dựng nhiệm kỳ 2020 – 2025 ra mắt Đại hội

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được các cấp uỷ quan tâm, tích cực triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả. Tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Bộ Xây dựng cơ bản ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Chính phủ; hầu hết cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu lý tưởng, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được tăng cường và có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào việc xây dựng các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị vững mạnh, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, tạo sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHIỆM KỲ 2020-2025

Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn Đảng bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và vai trò hạt nhân chính trị của các tổ chức Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, lãnh đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, thực hiện thắng lợi

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế

Tập trung xây dựng, hoàn thành các văn bản quy phạm pháp luật, đề án được giao trong các Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, Chương trình công tác hàng năm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng; trọng tâm là tiếp tục nghiên cứu, xây dựng Luật Cấp nước; hoàn thiện dự án Luật Quản lý phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Nhà ở năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với các chính sách về nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 26-NQ/TW; nghiên cứu, rà soát và đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung của Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Quy hoạch đô thị. Ban hành đầy đủ, kịp thời các Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật.

Về quản lý đầu tư xây dựng

Hoàn thành hiệu quả Đề án: "Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng" và "Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng".

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thẩm định dự án, thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng, cấp giấy phép xây dựng.

Tăng cường, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư xây dựng. Nâng cao chất lượng thẩm định dự án, thẩm định thiết kế, dự toán; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng, nhất là các công trình sử dụng vốn Nhà nước, công trình trọng điểm quốc gia, công trình quy mô lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng.

Tiếp tục tăng cường hoạt động thanh tra chuyên ngành xây dựng, đẩy mạnh thanh tra trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng; đôn đốc, kiểm tra, đảm bảo thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra.

Công tác quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị

Hoàn thành và tổ chức thực hiện Đề án: “Đổi mới phương pháp, lý luận quy hoạch xây dựng và quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch”. Thực hiện rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch. Tổ chức lập Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2020-2030; Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và các Chương trình, dự án đầu tư nâng cấp đô thị, tăng trưởng xanh, thông minh, ứng phó với biến đổi khí hậu cho giai đoạn 2020-2025 và các giai đoạn tiếp theo làm cơ sở quản lý hiệu quả các nguồn lực của đô thị, hướng tới phát triển đô thị ổn định, bền vững; Chương trình xây dựng cơ sở dữ liệu GIS phục vụ công tác quy hoạch đô thị và quản lý phát triển đô thị.

Về quản lý phát triển nhà ở và thị trường bất động sản

Tập trung ưu tiên rà soát, nghiên cứu, tổng hợp các vướng mắc khó khăn của địa phương trong quá trình thực hiện Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn để hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về nhà ở và thị trường bất động sản.

Xây dựng hệ thống công cụ để quản lý, kiểm soát thị trường bất động sản theo hướng công khai, minh bạch, đảm bảo ổn định, bền vững; có cấu trúc hoàn chỉnh, đồng bộ, kết nối liên thông với các thị trường khác của nền kinh tế; chủ động xây dựng các kịch bản và giải pháp để điều tiết, kiểm soát, bình ổn thị trường.

Triển khai có hiệu quả các chương trình phát triển nhà ở xã hội cho



Triển khai có hiệu quả các chương trình phát triển nhà ở xã hội

người thu nhập thấp tại khu vực đô thị, nhà ở công nhân, sinh viên, các đối tượng chính sách xã hội và hộ nghèo tại khu vực nông thôn. Tiếp tục nghiên cứu các cơ chế, chính sách, mô hình hợp lý để huy động các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội.

Triển khai chiến lược phát triển vật liệu xây dựng

Triển khai chiến lược phát triển vật liệu xây dựng khi được Thủ tướng phê duyệt. Tăng cường kiểm soát việc đầu tư phát triển vật liệu xây dựng theo đúng chiến lược và quy định của pháp luật. Phát triển đa dạng các loại vật liệu xây dựng cơ bản đáp ứng yêu cầu xây dựng các công trình ven biển và hải đảo theo Đề án phát triển vật liệu xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo đến năm 2025. Tập trung nghiên cứu hoàn thiện, bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn cốt lõi liên quan đến lĩnh vực vật liệu xây dựng. Đẩy mạnh Chương trình phát triển vật liệu xây không nung, vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, trọng tâm là đẩy nhanh tiến độ chương trình khoa học trọng điểm về xử lý, tái sử dụng tro, xỉ, thạch cao được thải ra từ các nhà máy nhiệt điện, phân bón, hóa chất, luyện thép; nghiên cứu hoàn thiện, bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến lĩnh vực vật liệu xây dựng.

Về khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế

Tập trung thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Ngành xây dựng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, hiện đại, tiên tiến trong các lĩnh vực: Hoạt động xây dựng, vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng, quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật. Thực hiện Đề án “Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong ngành Xây dựng”.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực của Ngành; chủ động hội nhập quốc tế theo Chiến lược tổng thể hội nhập kinh tế quốc tế và kế hoạch của Chính phủ; hỗ trợ xúc tiến thương mại, đầu tư của các doanh nghiệp ngành Xây dựng ra nước ngoài; tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động của Ủy ban liên Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Xây dựng là Chủ tịch Phân ban.



Đại diện BCH Đảng bộ Bộ Xây dựng chụp ảnh lưu niệm cùng các Đại biểu thuộc Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị tham dự tại Đại hội

Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước thuộc ngành Xây dựng (đầu tư xây dựng, quy hoạch và phát triển đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng); xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đặc biệt là các hành vi tham nhũng, các vi phạm gây thất thoát, lãng phí, các vi phạm về chất lượng công trình và trật tự xây dựng tại khu vực đô thị.

Tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo, hạn chế tối đa tồn đọng, kéo dài, nhất là khiếu nại trong lĩnh vực nhà, đất. Tăng cường thanh tra, kiểm tra hành chính trong việc chấp hành các quy định của pháp luật và công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

Tích cực triển khai các công tác nghiên cứu, đào tạo và thông tin tuyên truyền

Tích cực tham gia soạn thảo các văn bản QPPL phục vụ công tác quản

lý Nhà nước của Ngành; phấn đấu hoàn thành các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ được giao; củng cố và phát triển, đội ngũ cán bộ khoa học phát triển cả về số lượng và chất lượng; từng bước đổi mới cơ chế lập và quản lý chi phí phù hợp với cơ chế thị trường; gắn kết hoạt động nghiên cứu với chuyển giao công nghệ và hoạt động dịch vụ có hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ cán bộ cho Ngành và đội ngũ cán bộ khoa học cả về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ...

Công tác thông tin tuyên truyền: Tập trung phản ánh kịp thời các hoạt động của ngành trên các lĩnh vực, tạo động lực, khí thế mới trong công tác, trong sản xuất kinh doanh góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Ngành; Tiếp tục nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản điều hành giữa Bộ Xây dựng với các cơ quan của Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

Nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ Bộ Xây dựng là nhiệm kỳ đánh dấu thời điểm có ý nghĩa trọng đại. Bước vào giai đoạn mới của đất nước, bên cạnh những cơ hội lớn, chúng ta phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Với tinh thần: Đoàn kết, dân chủ, đổi mới, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Bộ Xây dựng phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của mình phấn đấu thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị cơ quan, đơn vị, góp phần tích cực vào hoàn thành thắng lợi những chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Ngành; xây dựng Đảng bộ Bộ Xây dựng đạt danh hiệu "Trong sạch vững mạnh".

Nguyễn Hương (thực hiện)

Theo Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ Bộ Xây dựng khóa VIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Xây dựng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020-2025



PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH VIỆT NAM TRONG MẠNG LƯỚI ĐÔ THỊ THÔNG MINH ASEAN (ASCN)

 TS. Phạm Khánh Toàn*

MẠNG LƯỚI ĐÔ THỊ THÔNG MINH ASEAN

Hiện nay, trong Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có đến 49% dân số đang sống trong khu vực đô thị. Đến năm 2030, dự kiến sẽ có đến 90 triệu người sống tại các thành phố ASEAN. Khu vực ASEAN đang đóng góp giá trị quan trọng cho nền kinh tế thế giới. Trong tương lai, các thành phố nhỏ và vừa với dân số từ 200.000 đến 2 triệu người sẽ giúp thúc đẩy 40% tăng trưởng của khu vực. Mật độ dân số của các thành phố trong mười quốc



Khu vực ASEAN đang đóng góp giá trị quan trọng cho nền kinh tế thế giới

gia thành viên của Mạng lưới Đô thị Thông minh ASEAN (ASEAN Smart Cities Network - ASCN) được nhận định là đang gia tăng

*Vụ trưởng Vụ hợp tác quốc tế, Bộ Xây dựng



Mạng lưới Đô thị Thông minh ASEAN xây dựng một nền tảng hợp tác chia sẻ những mục tiêu chung về phát triển đô thị thông minh, hướng đến phát triển bền vững

một cách chưa từng thấy và vượt qua các khu vực khác của Châu Á. Có thể nói rằng, với sự tăng trưởng nhanh chóng này, khu vực đô thị thuộc Mạng lưới ASCN sẽ phải đối mặt với rất nhiều thách thức trong quản lý phát triển đô thị, đặc biệt là tại các thành phố lớn như ùn tắc giao thông đô thị, ô nhiễm môi trường, quản lý rác thải, đói nghèo, an ninh xã hội.

Nhằm bắt kịp với xu hướng thế giới và học hỏi những thành công từ các nước khác về phát triển đô thị thông minh trên nền tảng áp dụng thành quả công nghệ của cuộc cách mạng khoa học 4.0, năm 2018, tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 32 (Singapore), sáng kiến về một mạng lưới đô thị thông minh đã được đề xuất nhằm hỗ trợ Kế hoạch tổng thể về Kết nối ASEAN 2025. Theo đó, “Mạng lưới Đô thị Thông minh ASEAN” (gọi tắt là ASCN) đã chính thức được thành lập với mục tiêu xây dựng một nền tảng hợp tác để các đô thị có thể chia sẻ những mục tiêu chung về phát triển đô thị thông minh và hướng đến phát triển bền vững. Ở giai đoạn đầu, có tổng cộng 26 đô thị thí

điểm đã được chọn từ các quốc gia thành viên để hình thành Mạng lưới Thành phố Thông minh ASEAN (ASCN). Trong đó, Việt Nam có 3 đô thị tham gia là: Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. 26 đô thị thí điểm duy trì các mối quan hệ hợp tác với các đối tác ngoài khối (15 đối tác), được kết nối và hỗ trợ bởi những nhà cung cấp giải pháp đến từ khu vực tư nhân và các tổ chức chính sách, thể chế tài chính đa phương.

Mạng lưới đã phát triển một định nghĩa thông minh mang tính bao trùm và mở để phù hợp với bối cảnh phát triển, điều kiện xã hội, bản sắc văn hóa, khả năng ứng dụng cũng như năng lực của từng đô thị.

Khung Mục tiêu của Mạng lưới (ASEAN Smart Cities Framework- ASCF) 2018 đã được xây dựng và thống nhất trong toàn Mạng lưới, tạo nền tảng nhận thức quan trọng về mục tiêu phát triển đô thị thông minh. Theo đó, ba đầu ra chiến lược của Mạng lưới là: (i) Mức sống cao, (ii) Nền kinh tế cạnh tranh và (iii) Môi trường tự nhiên bền vững. Khung tập trung

vào các lĩnh vực gồm: Sự tham gia của công dân và xã hội, sức khỏe và phúc lợi, an toàn và an ninh, môi trường tự nhiên có chất lượng, cơ sở hạ tầng được xây dựng và công nghiệp và đổi mới. Để thực hiện được 3 mục tiêu đầu ra trên, 2 nền tảng thúc đẩy là ứng dụng và phát triển hạ tầng kỹ thuật số và nguồn lực tài chính cùng các đối tác.

Năm 2019, Mạng lưới ASCN đã thông qua Điều khoản Tham chiếu định hình khung hoạt động chính của Mạng lưới, gồm: i) Thúc đẩy các đối thoại giữa các thành viên; ii) Cung cấp các đầu vào chiến lược về sáng kiến đô thị thông minh; iii) Đề xuất giải pháp thực hiện; iv) Chia sẻ các thực tiễn tốt về thúc đẩy đô thị thông minh; cung cấp mối quan hệ hợp tác với các đối tác để xúc tiến xây dựng đô thị thông minh; v) Thúc đẩy tiêu chuẩn thành phố thông minh phù hợp đặc điểm địa phương. Nhiều hoạt động rất ý nghĩa đã được Thái Lan – chủ tịch Mạng lưới ASCN 2019 tổ chức tại Thái Lan và tại các nước đối tác như Nhật Bản, Hàn Quốc.



Hội nghị ASCN 2020 đã được nước Chủ tịch luân phiên Việt Nam tổ chức theo hình thức trực tuyến với sự tham gia của hơn 40 điểm cầu

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH TẠI VIỆT NAM

Việt Nam từ khi tham gia Mạng lưới đã triển khai nhiều hoạt động thúc đẩy quá trình đô thị hóa thông minh. Ngày 01/8/2018, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ban hành Quyết định số 950/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án “Phát triển đô thị thông minh Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030”. Theo đó, đã xác định 3 nhóm nội hàm ưu tiên bao gồm: Quy hoạch đô thị thông minh, Quản lý đô thị thông minh và Tiện ích đô thị thông minh. Trên nền tảng cơ sở dữ liệu thông minh và liên thông, hiện nay nhiều đô thị ở Việt Nam, trong đó có Thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng đã có những thành công bước đầu trong việc cung cấp các tiện ích thông minh trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, môi trường..., từng bước tối ưu hóa quản lý phát triển đô thị, nâng cao chất lượng sống của cư dân đô thị và tạo cơ hội phát triển con người, không bỏ lại ai phía sau.

HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 3 CỦA MẠNG LƯỚI ĐÔ THỊ THÔNG MINH ASEAN 2020

Năm 2020, Việt Nam là nước Chủ tịch luân phiên của Mạng lưới chủ trì tổ chức Hội nghị Thường niên lần thứ 3 của Mạng lưới Đô thị Thông minh ASEAN 2020. Chủ đề xuyên suốt cả năm cho các hoạt động đô thị thông minh là “Đô thị Thông minh – hướng tới Cộng đồng, Bản sắc và Phát triển Bền vững vì một ASEAN gắn kết và chủ động thích ứng”. Các hoạt động sẽ được tổ chức hướng tới các mục tiêu: i) Thúc đẩy sự đa dạng trong sự thống nhất; ii) Thúc đẩy sự tham gia tích cực và hợp tác thống nhất của các thành viên; iii) Thúc đẩy các chương trình nghị sự với các đối tác ngoài khối; iv) Thúc đẩy sự tham gia của khối tư nhân; và v) Duy trì và phát triển các đối thoại của Mạng lưới.

Tại Hội nghị Thường niên lần thứ 3 của Mạng lưới Đô thị Thông minh ASEAN 2020, Hội nghị sẽ thảo luận và thông qua một số văn kiện. Trên cơ sở những nguyên tắc này, 26 đô thị tham gia trong Mạng lưới

ASEAN sẽ xây dựng cho mình một tầm nhìn trung hạn, lập và triển khai kế hoạch hành động của mỗi năm phù hợp với điều kiện địa phương, đảm bảo phát huy được bản sắc riêng của từng đô thị, từng quốc gia và đóng góp cho bản sắc chung của Mạng lưới ASEAN.

Trong bối cảnh của đại dịch Covid-19 lan tràn và chưa thể kiểm soát trên quy mô toàn cầu, Hội nghị ASCN 2020 đã được nước Chủ tịch luân phiên Việt Nam tổ chức theo hình thức trực tuyến với sự tham gia của hơn 40 điểm cầu chính là các đại diện quốc gia thành viên và đại diện các đô thị thành viên, Ban thư ký ASEAN và các Đối tác ngoài Mạng lưới. Đây là nỗ lực không chỉ của nước chủ tịch Việt Nam 2020 mà còn là cố gắng chung của toàn Mạng lưới cùng đoàn kết và chủ động thích ứng với những thách thức nhằm vượt qua giai đoạn khó khăn, chuyển hóa các rủi ro thành cơ hội và hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững thông qua kế hoạch hành động thông minh hơn, thực tiễn hơn và chủ động hơn.



XÂY DỰNG & CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ ĐÔ THỊ THÔNG MINH GIẢI PHÁP THỜI KỲ KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

TS. Phan Minh Tuấn*

Phát triển đô thị thông minh cho đến nay đã trở thành một xu thế tất yếu tại nhiều quốc gia phát triển trên thế giới. Qua nhiều năm triển khai thí điểm, có rất nhiều mô hình đô thị thông minh được triển khai trên thế giới như các mô hình đô thị thông minh bền vững, mô hình đô thị thông minh tự thân, mô hình đô thị thông minh gắn với giáo dục... Tại Việt Nam, việc xây dựng Chính quyền điện tử (eGovernment) và đô thị thông minh cần dựa trên nền tảng kỹ thuật số và phải hướng đến mục đích phục vụ tốt hơn cuộc sống của người dân. Đối với mô hình xây dựng đô thị thông minh cần đẩy nhanh quá trình xây dựng chính quyền điện tử để tăng cường khả năng tương tác, cải thiện tốt hơn mối quan hệ giữa chính quyền và người dân, cung cấp đa dạng các loại hình



Chính phủ điện tử là Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch thông tin...

dịch vụ công trực tuyến đơn giản, hiệu quả, giúp người dân dễ dàng tiếp cận mọi lúc, mọi nơi góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, ĐÔ THỊ THÔNG MINH – GIẢI PHÁP CHO KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

Thực tiễn quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong hơn 30 năm vừa qua đã chứng kiến sự đóng góp quan trọng của các đô thị. Đô thị hóa đang trở thành một xu thế chủ đạo, định hình kinh tế, môi trường, xã hội và văn hóa các nước đang phát triển. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế chung này.

*Khoa Lý luận chính trị - Đại học Kiến trúc Hà Nội

Phát triển đô thị là động lực cơ bản cho phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và các vùng miền trên cả nước. Tính đến tháng 6 năm 2020, cả nước có 858 đô thị, tỷ lệ đô thị hóa cả nước ước đạt 39,3%. Các đô thị đã và đang là những trung tâm của các hoạt động kinh tế xã hội đồng thời cũng là trung tâm của hoạt động đổi mới sáng tạo, giáo dục, nghiên cứu khoa học công nghệ, sản xuất, thương mại và hội nhập quốc tế.

Hiện nay, trên cả nước có nhiều địa phương nỗ lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, đô thị thông minh và đã đạt được những thành quả bước đầu. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai hầu hết các địa phương đều đối mặt với nhiều khó khăn, nhất là thiếu sự đồng bộ, liên thông giữa phát triển Chính phủ điện tử và đô thị thông minh.

Ngày 06/4/2020, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành hướng dẫn bộ tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật để đánh giá, lựa chọn giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử. Điện toán đám mây là yếu tố vô cùng quan trọng bởi được coi là hạ tầng của hạ tầng công nghệ thông tin. Muốn xây dựng thành công Chính phủ điện tử, các doanh nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam cần làm chủ được những vấn đề về nền tảng hạ tầng này.

Có thể nói, đây là lần đầu tiên Việt Nam ban hành bộ tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật cho nền tảng điện toán đám mây nhằm khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin trong nước tự xây dựng các công nghệ lõi quan trọng, không phụ thuộc vào công nghệ lõi của nước ngoài. Đây cũng là định hướng để phát triển nền tảng điện toán đám mây cho Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử các cấp, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Đối tượng áp dụng tài liệu hướng dẫn này là các cơ quan, tổ chức Nhà nước xây dựng, triển khai giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, các doanh nghiệp cung cấp giải pháp, dịch vụ về nội dung này.

Để phát triển nền tảng điện toán đám mây cho Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử các cấp, hướng tới Chính phủ



Phát triển đô thị là động lực cơ bản cho phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và các vùng miền trên cả nước

số, nền kinh tế số và xã hội số đồng thời gắn với quá trình xây dựng, phát triển đô thị thông minh, yếu tố con người cần được đặt lên hàng đầu, là trung tâm. Trong các giải pháp để xây dựng, phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của hệ thống quản lý, các dịch vụ, xây dựng hệ thống hạ tầng nhằm tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, tiện nghi, hiện đại cho người dân.

XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ VÀ ĐÔ THỊ THÔNG MINH - MỘT TRONG NHỮNG ƯU TIÊN CỦA VIỆT NAM

Chính phủ điện tử là sự ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông để các cơ quan Chính phủ đổi mới, làm việc hiệu lực, hiệu quả và minh bạch hơn, cung cấp thông tin, dịch vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân thực hiện quyền dân chủ của mình trong việc tham gia quản lý Nhà nước. Chính phủ điện tử là Chính phủ hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, cung cấp dịch vụ tốt hơn trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông. Việc xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, đô thị thông minh luôn có sự gắn kết với nhau bởi cả hai đều sử dụng quản trị: Xây dựng một chính quyền thông minh với công cụ công nghệ thông tin và truyền thông tinh vi (Chính phủ điện tử) điều phối nhiều thành phần cấu thành khác nhau của đô thị thông minh một cách minh bạch, kết nối và hợp tác linh hoạt; Xây dựng khung pháp lý và giải pháp giám sát đảm bảo an ninh thông tin và sự riêng tư cho các cá nhân và tổ chức trong xã hội; Thiết lập hệ thống bảo vệ đối với gian lận, trách nhiệm pháp lý và cung cấp dịch vụ kém.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Chính phủ Việt Nam xác định, xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số là một trong những ưu tiên hàng đầu giai đoạn 2016-2020 để tạo ra nền móng vững chắc cho việc chuyển đổi số toàn diện giai đoạn 2021-2030.

Tham gia Chính phủ điện tử gồm 3 chủ thể: Người dân, Chính phủ và doanh nghiệp. Các mối quan hệ tương tác giữa 3 chủ thể gồm: Quan hệ Chính phủ với người dân; Quan hệ Chính phủ với doanh nghiệp; Quan hệ các cơ quan Chính phủ với nhau. Không nằm ngoài xu hướng tất yếu của phát triển Chính phủ điện trên thế giới, Việt Nam cũng đã triển khai xây dựng Chính phủ điện tử năm 2000 và đạt được một số kết quả nhất định. Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam theo báo cáo của Liên hợp quốc năm 2018 đứng thứ 88/193 quốc gia, vùng lãnh thổ và đứng thứ 6 trong khu vực Đông Nam Á (ASEAN). Tuy

nhiên, so sánh với mặt bằng chung trong khu vực và trên thế giới, kết quả này vẫn còn khiêm tốn.

Ở Việt Nam, đã có nhiều địa phương trên cả nước tích cực xây dựng Chính phủ điện tử, đô thị thông minh, trong đó phải kể đến Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Thừa Thiên - Huế. Đây là 3 địa phương đã đạt được những thành quả bước đầu. Tuy nhiên, quá trình triển khai tại hầu hết các địa phương gặp khá nhiều khó khăn, nhất là thiếu sự đồng bộ, liên thông giữa phát triển Chính phủ điện tử và đô thị thông minh. Để thực hiện được mục tiêu tổng quát phát triển Chính phủ điện tử và đô thị thông minh, Việt Nam phải áp dụng định hướng kết hợp cả 3 yếu tố như: Công nghệ, con người và quản trị nhằm hướng tới thực hiện mô hình quản trị "hợp tác đô thị thông minh". Cụ thể như sau:

Đối với yếu tố công nghệ: Hình thành nguồn dữ liệu thông minh, hệ thống kiểm soát, giao diện; Tạo lập tính sẵn sàng và có thể truy cập của hệ thống; Trang bị công nghệ điện toán thông minh, mạng kết nối; Thực hiện cảnh báo theo thời gian thực và phân tích dữ liệu nâng cao.

Đối với yếu tố con người: Cần có giải pháp cụ thể cho việc hình thành một cộng đồng cư dân thông minh, có kiến thức và kỹ năng số, có thể dễ dàng truy cập và sử dụng tiện ích của hệ thống; Củng cố lòng tin của cộng đồng vào độ tin cậy của dịch vụ chia sẻ. Trên cơ sở thiết lập cơ chế và giải pháp số cho việc chia sẻ truy cập vào quyền sở hữu (tài sản, các tài nguyên khác) nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng các nguồn lực của xã hội.

Đối với yếu tố quản trị: Xây dựng một chính quyền thông minh với công cụ công nghệ thông tin và truyền thông tinh vi, điều phối nhiều thành phần cấu thành khác nhau của đô thị thông minh một cách minh bạch, kết nối và hợp tác linh hoạt; Xây dựng khung pháp lý và giải pháp giám sát đảm bảo an ninh thông tin và sự riêng tư cho các cá nhân và tổ chức trong xã hội; Thiết lập hệ thống bảo vệ đối với gian lận, trách nhiệm pháp lý và cung cấp dịch vụ kém. Để xây dựng và vận hành thành công một thành phố thông minh, bên cạnh việc tập trung phát triển công nghệ thông tin và truyền

thông làm trung tâm cho hoạt động quản trị của chính quyền đô thị, cần phải tạo ra cấu trúc quản trị chủ động và cởi mở, với tất cả các chủ thể tham gia nhằm tối đa hóa hiệu quả kinh tế - xã hội và sinh thái của các thành phố.

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ VÀ ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Chính phủ điện tử là một trong những trụ cột quan trọng để phát triển đô thị thông minh. Nói cách khác, một trong những yếu tố quan trọng của việc xây dựng đô thị thông minh là Chính phủ điện tử, áp dụng công nghệ vào quản lý hành chính công để phục vụ người dân. Mục tiêu tổng thể của Chính phủ điện tử là để cung cấp quản trị tốt hơn cho tất cả các nhóm mục tiêu của Chính phủ. Chính phủ điện tử cũng mở ra khả năng cải thiện nền kinh tế với sự trợ giúp của thương mại điện tử, cho phép cải thiện việc thực hiện thủ tục hành chính và tài chính cho doanh nghiệp. Trong đó, mục tiêu số một là xây dựng được một Chính phủ điện tử, đô thị thông minh hiệu quả; mục tiêu thứ hai là thông qua quá trình đó tạo ra được các doanh nghiệp công nghệ thông tin mạnh để góp phần cho giai đoạn tiếp theo, giai đoạn chuyển đổi số, đẩy mạnh công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Bộ TT-TT sẽ đẩy nhanh việc triển khai thí điểm xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử tại một số Bộ, địa phương và đến năm 2020 phải kết thúc việc thí điểm này. Ngày nay, với không gian phẳng và xuyên biên giới thì yếu tố công nghệ đã và đang góp phần nâng cao hiệu quả nhằm khuyến khích sự tương tác giữa các cơ quan Chính phủ, công dân và doanh nghiệp trong nước và trên thế giới.

Hiện nay, chương trình Chính phủ điện tử đã được áp dụng thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử do Văn phòng Chính phủ tổ chức thực hiện. Trục liên thông văn bản quốc gia đi vào hoạt động không chỉ đảm bảo kết nối việc nhận và gửi văn bản giữa các Bộ, ngành, địa phương mà còn có thể chia sẻ và kết nối dữ liệu theo các chuẩn khác nhau, đáp ứng được vấn đề quản lý tập trung, đồng thời dữ liệu được phân tán để đảm bảo được tính chủ động của các Bộ, ngành, địa phương trong việc phát triển cơ sở dữ liệu đặc thù của riêng mình. Đây là hệ thống đặc biệt quan trọng và là nền tảng cốt lõi đảm bảo xây dựng thành công Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số trong thời gian tới. Đã có 95/95 các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương kết nối với Trục liên thông văn bản Quốc gia. Các phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã được kết nối, liên thông cả



Chương trình Chuyển đổi số quốc gia nhằm mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam

theo chiều dọc và chiều ngang một cách thông suốt và có tính hệ thống, văn bản điện tử được gửi, nhận nhanh chóng, an toàn giữa các cơ quan Nhà nước.

Các đô thị đang đứng trước thách thức phải tìm ra giải pháp và mô hình kinh tế mới để thích nghi. Theo dự báo, đến năm 2050, 70% dân số thế giới sống ở các đô thị. Điều này sẽ tạo nên áp lực vô cùng lớn lên hệ thống công trình hạ tầng, cơ sở vật chất, quỹ đất, quỹ nhà và nguồn công ăn việc làm. Mặt khác, người dân cũng ngày càng có cơ hội tham gia nhiều hơn với chính quyền. Khi người dân được thông tin đầy đủ, có phương tiện để tiếp cận với chính quyền, họ sẽ góp phần giải quyết các vấn đề chung tại nơi mình sinh sống. Việc xây dựng mối quan hệ với mỗi người dân là điểm mấu chốt trong phát triển hệ sinh thái thành phố thông minh, để từ đó tạo nên một xã hội thông minh.

Thực tế cho thấy, các đô thị lớn ở Việt Nam đã và đang có kế hoạch xây dựng và phát triển đô thị thông minh dựa vào yếu tố công nghệ. Để hiện thực hóa việc xây dựng đô thị thông minh, các thành phố cần tiếp tục thực hiện mô hình kết hợp gắn phát triển kinh tế với xây dựng đô thị thông minh đồng bộ, hiện đại. Chính vì vậy, thực hiện “mục tiêu kép” giữa xây dựng Chính phủ điện tử và đô thị thông minh là thật sự cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Xây dựng đô thị thông minh phải gắn kết, không được tách rời việc phát triển Chính quyền điện tử. Lấy Chính quyền điện tử làm nòng cốt để xây dựng đô thị thông minh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi giao tiếp với cơ quan chính quyền. Nhằm thúc đẩy phát triển đô thị thông minh và Chính phủ điện tử hướng tới mục tiêu kép cần xác định rõ các mục tiêu, chính sách, nguyên tắc và lập kế hoạch cụ thể như sau:

Xác định mục tiêu chính sách xây dựng Chính phủ điện tử, đô thị thông minh

Xác định mục tiêu chính sách xây dựng Chính phủ điện tử và đô thị thông minh là khâu quan trọng trong quá trình hoạch định chính sách. Thông thường mục tiêu chính sách được xây dựng dựa trên tính bức thiết của vấn đề chính sách



Để thực hiện được mục tiêu tổng quát phát triển Chính phủ điện tử và đô thị thông minh cần kết hợp yếu tố công nghệ, con người và quản trị nhằm hướng tới thực hiện mô hình quản trị “hợp tác đô thị thông minh”

đối với đời sống xã hội, tính phức tạp của vấn đề chính sách, thời cơ của việc ban hành chính sách và khả năng giải quyết vấn đề bằng chính sách. Theo đó, mục tiêu chính sách xây dựng đô thị thông minh được xác định gồm những nội dung như: Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; Quản lý đô thị tinh gọn; Bảo vệ môi trường hiệu quả; Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế; Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công. Mục tiêu chung của Chính phủ điện tử là tăng cường năng lực, nâng cao hiệu quả điều hành nhà nước của Chính phủ, mang lại thuận lợi cho dân chúng, tăng cường sự công khai minh bạch, giảm chi tiêu Chính phủ. Mục tiêu cụ thể là: Nâng cao năng lực quản lý điều hành của Chính phủ và các cơ quan chính quyền các cấp (trao đổi văn bản điện tử, thu thập thông tin chính xác và kịp thời ra quyết định, giao ban điện tử...); Cung cấp cho người dân và doanh nghiệp các dịch vụ công tạo điều kiện cho người dân dễ dàng truy nhập ở khắp mọi nơi; Người dân có thể tham gia xây dựng chính sách, đóng góp vào quá trình xây dựng luật pháp, quá trình điều hành của Chính phủ một cách tích cực; Giảm được chi phí cho bộ máy Chính phủ; Thực hiện một Chính phủ hiện đại, hiệu quả và minh bạch. Chính phủ điện tử sẽ tạo ra phong cách lãnh đạo mới, phương thức mới, cung cấp dịch vụ cho người dân và nâng cao được năng lực quản lý điều hành đất nước.

Nguyên tắc xây dựng Chính phủ điện tử, đô thị thông minh

Xây dựng đô thị thông minh phải lấy người dân làm trung tâm, phải dựa trên nhu cầu thực tế và giúp cho mọi người dân đều được hưởng thành quả, đây là nguyên tắc cốt lõi. Để làm được điều này, cần khảo sát nhu cầu, lấy ý kiến rộng rãi trong quá trình xây dựng và triển khai các kế hoạch, đề án, đảm bảo hầu hết người dân nhận thức được đầy đủ lợi ích cụ thể của đô thị thông minh.

Đảm bảo năng lực cơ sở hạ tầng thông tin, khuyến khích dữ liệu mở, những dữ liệu có thể hiểu được để tạo ra một hệ sinh thái số, cung cấp dịch vụ thông tin. Những dữ liệu này do chính quyền địa phương sở hữu và có thể chia sẻ cho các bên liên quan và người dân.

Đảm bảo tính tập trung về công nghệ, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với đô thị thông minh như Internet vạn vật, điện toán đám mây, phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo... và có khả năng tương thích với nhiều nền tảng; tận dụng, tối ưu cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông sẵn có.

Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, năng lực ứng cứu, xử lý sự cố mất an toàn thông tin, đặc biệt là hạ tầng thông tin trọng yếu; bảo vệ thông tin riêng

của người dân, tăng cường khả năng tự vệ trên môi trường internet, phòng chống các loại tin tặc.

Lựa chọn phương án thực thi chính sách xây dựng đô thị thông minh

Lựa chọn các phương án thực thi chính sách là một tất yếu khách quan phù hợp sẽ góp phần đẩy nhanh chính sách đi vào cuộc sống, nhằm đáp ứng các mục tiêu đề ra. Hiện nay, theo kinh nghiệm của các nước trên thế giới, chính sách xây dựng đô thị thông minh chủ yếu được tiếp cận theo 3 phương án sau: Thứ nhất, lựa chọn triển khai một vài ứng dụng riêng rẽ trong một vài lĩnh vực cụ thể để đảm bảo hoạt động ổn định. Sau đó, tiếp tục mở rộng, tích hợp chúng với nhau. Có thể lựa chọn triển khai ở những nơi dân cư đông, tốc độ đô thị hoá cao. Ưu điểm của phương án này là hiệu quả có thể nhìn thấy ngay, tạo động lực lớn để mở rộng triển khai sang các lĩnh vực khác nhưng nhược điểm của nó là sẽ khó khăn hơn trong việc mở rộng và tích hợp các ứng dụng, dịch vụ ở giai đoạn sau. Thứ hai, lựa chọn xây dựng để hình thành một cơ sở hạ tầng mạng lưới vững chắc hoặc một nền tảng chung có thể triển khai tất cả các ứng dụng trên trước đó; Sau đó mới lựa chọn, phân loại để xem các ứng dụng có thể bổ sung hoặc tích hợp các dịch vụ hiện có vào nền tảng này. Để tạo sức mạnh, tốc độ phát triển cho đô thị cần quan tâm đổi mới quy trình, công nghệ kỹ thuật, tiếp cận dần từng bước cân nhắc trình độ phát triển hạ tầng công nghệ thông tin nhanh, nghiên cứu triển khai và mức độ hợp tác theo ngành và thiết định mạng lưới. Thứ ba, xây dựng một phiên bản dùng thử (phiên bản Beta). Cách thức này có ưu điểm là những thành phố chưa có nguồn ngân sách dồi dào để triển khai đô thị thông minh cũng có thể thực hiện được. Dự án thử nghiệm thường dễ tìm kiếm được nguồn đầu tư, tài trợ.

Các đô thị lớn phải đi đầu trong phát triển Chính phủ điện tử, đô thị thông minh - tạo động lực cho cả nước

Việc phát triển đô thị thông minh, Chính phủ điện tử tại các đô thị lớn phải đi đầu để tạo động lực cho cả nước, giúp hình thành mô hình hợp tác linh hoạt



nhằm huy động tối đa và hiệu quả các nguồn lực của xã hội (không chỉ hình thành một đô thị thông minh, phát triển bền vững mà còn là những đầu tàu kéo theo sự phát triển cho các khu vực phụ cận và cả nước). Mặt khác, các thành phố lớn với vai trò trung tâm khoa học – công nghệ tập trung nhiều trường đại học lớn đầu ngành, đào tạo đa số sinh viên toàn quốc, nếu có giải pháp phù hợp, đây sẽ là thể hệ cư dân thông minh tương lai không chỉ của đô thị đó mà còn cho việc phát triển các thành phố thông minh khác, cho toàn bộ nền kinh tế - xã hội. Việc xây dựng thành công mô hình cần có sự quyết tâm cao, thống nhất về tư tưởng, và xác định đúng đường hướng để lựa chọn bước đi phù hợp, giải pháp phù hợp với điều kiện của từng địa phương để có thể ứng dụng triển khai trong thực tế các bước đi tiếp theo của lộ trình xây dựng mô hình đô thị thông minh, đô thị số hóa hướng tới xây dựng một xã hội tương lai ngày càng tốt đẹp hơn.

Để xây dựng và vận hành thành công một Chính phủ điện tử kết hợp đô thị thông minh, bên cạnh việc tập trung phát triển công nghệ thông tin và truyền thông làm trung tâm cho hoạt động quản trị của chính quyền đô thị, cần phải tạo ra cấu trúc quản trị chủ động và cởi mở, với tất cả các chủ thể tham gia, nhằm tối đa hóa hiệu quả kinh tế - xã hội và sinh thái của các thành phố. Áp dụng thành công Chính phủ điện tử và mô hình đô thị thông minh ở Việt Nam, các Bộ, Ngành, địa phương và doanh nghiệp cần có lựa chọn được mô hình và bước đi phù hợp, sớm triển khai, xây dựng đô thị thông minh và việc xây dựng thành công mô hình này cũng sẽ làm tăng sức hấp dẫn của chính đô thị đó nhằm thu hút thêm các nguồn lực đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, cần tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm về thực hiện Chính phủ điện tử tại các quốc gia đã thành công như: Hàn Quốc, Singapore, Nga, Đức, Anh, Pháp,... để đánh giá thực trạng, chỉ ra những rào cản và đề xuất hướng đi đúng đắn vào giai đoạn tiếp theo trong tiến trình kinh tế số và xã hội số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Thủ tướng Chính phủ (2018), Quyết định số 950/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến 2030;
2. <http://daidoanket.vn/san-pham-so/vnpt-xay-dung-nen-tang-cot-loi-cho-chinh-phu-dien-tu-huong-toi-chinh-phu-so-tintuc450459>
3. <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/mo-hinh-phat-trien-thanh-pho-thong-minh-tren-the-gioi-va-khuyen-nghi-cho-viet-nam-314686.html>

SIÊU ĐÔ THỊ

LỢI ÍCH & THÁCH THỨC

Nguyễn Linh

Đô thị hóa là một đòi hỏi tất yếu đặt ra trong quá trình phát triển của mỗi quốc gia. Theo Liên Hợp Quốc, dân số thế giới hiện tại là 7,7 tỷ người, dự kiến sẽ đạt 8,5 tỷ người vào năm 2030; 9,7 tỷ người vào năm 2050 và 11,2 tỷ người vào năm 2100. Trong khi đó, đô thị hóa tràn lan, các siêu đô thị và đô thị có thể khiến tăng thêm 2,5 tỷ người nữa đến các khu vực đô thị vào năm 2050. Trở lại thời gian năm 1900 chỉ có 15% dân số là cư dân thành phố, trong khi ngày nay hơn 60% đang sống trong các siêu đô thị. **Siêu đô thị là một thuật ngữ để chỉ các khu vực đô thị có dân số hơn 10 triệu. Một số tài liệu cũng định nghĩa một siêu đô thị là khu đô thị có mật độ tối thiểu 2000 người/km². Một siêu đô thị có thể là một vùng đô thị biệt lập hoặc hai hay nhiều đô thị nằm gần nhau.**



CÁC SIÊU ĐÔ THỊ ĐẦU TIÊN TRÊN THẾ GIỚI

Tính đến thời điểm hiện tại, các siêu đô thị đã vươn lên đẳng cấp bởi lịch sử và sự giàu có. Từ thời cổ đại, Rome đã là thành phố lớn nhất trên thế giới. Trong suốt gần 1000 năm, Rome là thành phố giàu có và có tầm quan trọng về chính trị nhất ở Châu Âu. Dân số Rome vượt qua con số 1 triệu vào cuối thế kỷ 1 TCN, giảm xuống còn 20.000 vào đầu thời kỳ Trung đại và khi đó cơ sở hạ tầng của thành phố chỉ còn một số tòa nhà có người cư ngụ ở giữa những đồng cỏ nát và cây cỏ. Tiếp theo là Baghdad, đã gần như là thành phố lớn nhất thế giới ngay sau thời kỳ thành lập vào năm 762 SCN cho tới tận những năm 930. Vài số liệu ước tính

cho thấy vào thời điểm thịnh vượng nhất Thủ đô của Đế chế Hồi giáo có tới hơn 1 triệu dân. Các thành phố cổ của Trung Quốc cũng trải qua những thời kỳ bùng nổ dân số khi kinh tế thịnh vượng. Đến khoảng năm 1831 - 1950, London đã giữ vị trí này với dân số từ 1,5 đến 2 triệu người, đạt đến gần 7,5 triệu. London đã vượt qua Bắc Kinh để trở thành thành phố lớn nhất và sau đó lại bị New York vượt qua. Đến đầu những năm 2000, Tokyo tiếp quản thứ hạng.

Ngày nay, các thành phố lớn nhất đã lớn hơn đáng kể. Tokyo có gần 40 triệu dân và London thậm chí không lọt vào top 10. Nhưng cũng lại có một sự thay đổi khác đang diễn ra. Theo một báo cáo mới của Liên Hợp Quốc, hầu hết các thành phố lớn nhất thế giới sẽ ở Châu Phi và Châu Á vào năm 2030. Trong số 33 siêu đô thị trên hành tinh, 26 trong số đó là ở các nước đang phát triển. Số lượng lớn nhất tập trung ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương, nơi có 19 trong số 33 siêu đô thị. Trung Quốc và Ấn Độ dẫn đầu, với lần lượt 6 và 4 siêu đô thị.

Xu hướng hướng tới các thành phố ngày càng nhiều hơn không có dấu hiệu dừng lại, dân số trên thế giới tiếp tục đổ về các khu vực đô thị. Các siêu đô thị xuất hiện với hơn 10 triệu dân sống dựa vào cơ sở hạ tầng để đảm bảo sự chung sống của tất cả những người này. Đường bộ,



Đến đầu những năm 2000, Tokyo là thành phố lớn nhất thế giới

tàu điện ngầm, đường sắt, cầu, cũng như trường học, bệnh viện và các dịch vụ công cộng khác là rất quan trọng để làm cho các siêu đô thị có thể sống được và bền vững. Số lượng siêu đô thị dự kiến sẽ tăng từ 33 lên 39 vào năm 2030, trở thành nơi sinh sống của 9% dân số và sản xuất 15% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của thế giới. Theo nghiên cứu của Euromonitor (Euromonitor International Ltd) một công ty nghiên cứu thị trường uy tín có trụ sở tại London, đã thực hiện một nghiên cứu nhân khẩu học và cho rằng thế giới sẽ có thêm 6 siêu đô thị mới sẽ được thêm vào danh sách năm 2030.

SIÊU ĐÔ THỊ/ THÀNH PHỐ MỚI

Các siêu đô thị hiện tại đang phải chịu gánh nặng quá lớn về dân số, tiêu thụ năng lượng, cơ sở hạ tầng và tài nguyên. Ví dụ như Cairo được xây dựng cho 1 triệu cư dân trong khi hơn 20 triệu người đang sống ở đó ngày nay. Kết quả là một thành phố không thoải mái để sống trong đó khiến cư dân quá tải với sự căng thẳng và nỗ lực gấp đôi để hoàn thành bất kỳ nhiệm vụ nào, dù nó nhỏ đến mức nào.

Để giải quyết tình trạng xuống cấp, các Chính phủ bắt đầu lập kế hoạch xây dựng những siêu đô thị mới ngoài siêu đô thị cũ. Mục đích chính của việc thành lập các thành phố này là để phục hồi tải trọng thoát ra từ thành phố cũ đã đổ nát; tuy nhiên, ở chặng cuối cùng, nó lại biến thành hành động Xây dựng thương hiệu thành phố.

Neom - thành phố Ả Rập Xê Út mới



Neom là công cụ trung tâm trong tầm nhìn 2030 của Ả Rập Xê Út để phát triển quốc gia

Một thành phố lớn đang trỗi dậy từ sa mạc Ả Rập Xê Út, một siêu đô thị có ngân sách 500 tỷ đô la, có quy mô gấp 33 lần thành phố New York. Với diện tích 20.230 dặm vuông tọa lạc tại vị trí vàng giữa Ả Rập Xê Út, Ai Cập và Jordan, được xây dựng bằng hỗn hợp bê tông, thép và tham vọng không thể kiểm chế. Vào tháng 10 năm 2017, Thái tử Ả Rập Xê Út Mohamed bin Salman đã công bố dự án này với kế hoạch chạy 100% bằng năng lượng tái tạo. Neom là công cụ trung tâm trong tầm nhìn 2030 của Ả Rập Xê Út để phát triển quốc gia và sẽ đóng vai trò hàng đầu trong phát triển kinh tế toàn cầu.



Duqm đã trở thành một cảng công nghiệp then chốt làm thay đổi bản đồ địa chiến lược của khu vực Trung Đông

Duqm - thành phố Oman mới

Trên lộ trình thành phố "làm lại từ đầu", Oman đã bắt đầu một dự án thành phố cảng kinh tế lớn vào năm 2011; nó cách thủ đô Muscat khoảng 480 km. Vị trí của Duqm hình thành ở cửa ngõ vào khu vực Vịnh Ả Rập, nơi đi qua 1/5 lượng tàu chở dầu của thế giới. Thành phố được lên kế hoạch để thu hút đầu tư đa dạng từ các quốc gia liên ngành như Kuwait, Ả Rập Xê Út, Nhật Bản, Ấn Độ và Hàn Quốc tiếp cận tàu cảng Duqm cho các mục đích thương mại và quân sự. Bất chấp những thách thức trong khu vực và chiến lược dài hạn của Trung Quốc, thị trấn Duqm ngày nào đang trở thành một cảng công nghiệp then chốt làm thay đổi bản đồ địa chiến lược của khu vực Trung Đông.

Cairo - Thủ đô hành chính mới

Thủ đô hành chính mới nằm cách Cairo 35 km về phía đông, với tổng diện tích 170 mẫu Anh (lớn gần bằng Singapore), nhắm đến dân số 6,5 triệu người và cung cấp hơn 2 triệu cơ hội việc làm. Nó được quy hoạch là một thành phố thông minh bao gồm (giao thông thông minh - tiện ích thông minh - quản lý năng lượng thông minh và tòa nhà thông minh). Thành phố sẽ bao gồm 21 khu dân cư và 25 quận dành riêng, các trang trại năng lượng mặt trời rộng 90km² và một công viên giải trí lớn có diện tích gấp 4 lần Disneyland. Thành phố sẽ bao gồm các bộ chính của Chính phủ và có kế hoạch di dời



Hầu hết các thành phố mới được xây dựng không dành cho người nghèo cũng không phải của những cư dân trung lưu

40-50 nghìn nhân viên đến trụ sở chính quyền mới ở đó trong ba năm đầu tiên.

Còn lại ba dấu chấm đang hiển thị trên bản đồ thế giới của các quốc gia để chờ đợi các thành phố mới nổi lên. Thành phố phong cách Dubai đã trở thành giấc mơ quốc tế và đại diện cho cơ hội đầu tư vàng và xây dựng các thành phố mới là phản ứng hợp lý đối với nhu cầu đô thị hóa và sự gia tăng dân số. Tuy nhiên, lại có những hoài nghi xuất hiện và câu hỏi được đặt ra, liệu các thành phố mới có đang hoạt động theo cách mà nó đã được lên kế hoạch hay không?

NHỮNG ĐÔ THỊ MỚI – CÓ NÊN CHÚ TRỌNG?

Các siêu đô thị giàu hơn đang phát triển, nhưng những siêu đô thị nghèo hơn cũng vậy. Do đó, bất bình đẳng thu nhập sẽ tăng lên. Vào năm 2030, GDP bình quân đầu người ở các siêu đô thị những nước phát triển sẽ lớn hơn 4 lần so với nước đang phát triển. Tuy nhiên, sự bất bình đẳng về thu nhập không ngăn cản mọi người đổ xô đến các thành phố lớn này để tìm kiếm hoặc tận hưởng vận may của họ. Một thành phố đô thị có cơ hội đầu tư và việc làm cao hơn, đó là lý do tại sao cùng với quá trình đô thị hóa, có sự chuyển đổi dần dần về nơi cư trú từ các cộng đồng ngoại ô và nông thôn đến các siêu đô thị. Kết quả là cuộc sống ở những thành phố dẫn đến nhiều bất cập, các khu ổ chuột bắt đầu xuất hiện bao quanh siêu đô thị làm ảnh hưởng đến việc di cư từ nông thôn ra thành thị, tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm và sự phân biệt giai cấp phá hủy hình ảnh thành phố lớn không tưởng.

Khi mục tiêu chính của việc xây dựng các thành phố mới là quản lý sự rộng lớn của đô thị, cố gắng cung cấp các lựa chọn nhà ở mới và cơ hội việc làm mới để giảm thiểu sự yên tâm cho các thành phố cũ, thì cuối cùng mục tiêu này đã không đạt được. Hầu hết các thành phố mới được xây dựng không dành cho người nghèo cũng không phải của những cư dân trung lưu. Khi lập kế hoạch cho một thành phố mới, tất cả các cơ hội sang trọng bắt đầu tỏa sáng như việc xây dựng

nhà ở sang trọng mới, công viên, cơ sở giải trí dễ dàng hơn. Và điều này làm cho các lựa chọn nhà ở tại thành phố này cao hơn nhiều so với dự kiến và mục tiêu. Vì vậy, thay vì cung cấp các cơ hội có thể giúp ích cho tầng lớp nghèo khó, các thành phố mới đã mở rộng sự khác biệt giữa những thành phần xã hội. Điều đó khiến người ta bắt đầu thắc mắc có nên chú trọng xây dựng những đô thị mới trong tương lai hay không?

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM - SIÊU ĐÔ THỊ HIỆN ĐẠI TRONG TƯƠNG LAI

TP. Hồ Chí Minh mang dáng dấp của một siêu đô thị và đã được định hướng trở thành một siêu đô thị trong tương lai. Nhìn một cách tổng quan, TP. Hồ Chí Minh thực sự có tiềm lực về quy mô dân số, thị trường và vị trí. Khi mà Bangkok còn chưa được nhiều người biết đến trên bản đồ Châu Á thì TP. Hồ Chí Minh đã được gọi là "Hòn ngọc Viễn Đông". Nhưng cho đến đầu thập niên 1990, thành phố được nhận định đã tụt hậu khoảng 20 năm và cho đến hiện tại, TP. Hồ Chí Minh vẫn có khoảng cách khá xa so với Bangkok. Hiện tại, nếu so sánh với các siêu đô thị trong khu vực như Bangkok, Thượng Hải, Singapore hay Seoul, ... khả năng rút ngắn khoảng cách hiện nay của TP. Hồ Chí Minh là không cao. Thượng Hải (Trung Quốc), khá giống với TP. Hồ Chí Minh. Nếu TP. Hồ Chí Minh có sông Sài Gòn thì Thượng Hải có sông Hoàng Phố. Tương ứng với khu trung tâm của TP. Hồ Chí Minh là khu phố Tây của Thượng Hải (phía tây sông Hoàng Phố) còn khu phố Đông của Thượng Hải (phía đông sông Hoàng Phố) tương ứng với Thủ Thiêm. Ngày nay, hai bên bờ sông Hoàng Phố là hai hình ảnh hoàn toàn khác nhau, một bên đậm dấu ấn lịch sử, được bảo tồn hầu như nguyên vẹn, còn bên bờ Đông là một khu phát triển rất hiện đại, điều này khiến Thượng Hải trở thành một thành phố thú vị hàng đầu ở Châu Á. Mô hình của Thượng Hải từng được TP. Hồ Chí Minh quan tâm và từ năm 2003, thành phố đã cử các đoàn cán bộ sang Thượng Hải học hỏi kinh nghiệm, nhưng dường như không có ứng dụng nào. Đến nay, hệ thống hạ tầng TP. Hồ Chí Minh đã có những thay đổi tích cực, đang dần được cải thiện và hiện đại hóa. Tuy nhiên, sau hơn 2 thập kỷ nỗ lực xây dựng, khi Thượng Hải đã có hơn 600km tàu điện ngầm, đến năm 2021, TP. Hồ Chí Minh mới chỉ có thể có 20 km đầu tiên. Dù TP. Hồ Chí Minh có nhu cầu về cơ sở hạ tầng rất lớn, nhất là giao thông, nhưng cả vùng vẫn chưa nhận được nhiều sự đầu tư ...

TP. Hồ Chí Minh nhất định phải bứt phá mới có thể đuổi kịp được các thành phố lớn trong khu vực, nhưng bứt phá bằng cách nào và như thế nào? Có lẽ việc đầu tiên chính là phải xác định đối thủ cạnh tranh là các



Nhìn một cách khách quan, TP. Hồ Chí Minh có đủ nguồn lực, quy mô thị trường, vị trí và các vấn đề liên quan không thua kém siêu đô thị lớn nào

siêu đô thị trong khu vực, nhất là phải nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ các địa phương lân cận như Bình Dương, Đồng Nai. Việc xác định ở tầm tư duy chiến lược quốc gia là cuộc cạnh tranh của các siêu đô thị lớn để đầu tư nguồn lực. Nếu ở nông thôn cần đầu tư vào an sinh xã hội, giáo dục, còn các cơ sở kinh tế thì phải tập trung vào siêu đô thị, trong đó đứng đầu là thành phố, từ đó có cơ chế phân bổ ngân sách hợp lý, xây dựng cơ sở hạ tầng cho thành phố và kết nối với khu vực lân cận từ miền Tây, Đông Nam Bộ nhằm tạo ra tính liên kết vùng.

TP. Hồ Chí Minh cũng cần xác định trở thành trung tâm dịch vụ có sức cạnh tranh toàn cầu như nơi đặt các trụ sở quốc tế và phối hợp hoạt động của các công ty toàn cầu; trung tâm dịch vụ tài chính; trung tâm nghiên cứu và phát triển phần mềm; trung tâm nghiên cứu về khoa học đời sống kết hợp với nghiên cứu thử nghiệm; trung tâm dịch vụ chia sẻ cung cấp dịch vụ cho các công ty toàn cầu như tài chính hỗ trợ khách hàng nguồn

nhân lực và công nghệ thông tin... Các nhóm dịch vụ cơ bản này được dựa vào 9 ngành dịch vụ mà thành phố đã xác định. Cùng với đó, bản thân thành phố cũng phải tự năng động nhiều hơn nữa.

Nhìn một cách khách quan, TP Hồ Chí Minh có đủ nguồn lực, quy mô thị trường, vị trí và các vấn đề liên quan không thua kém siêu đô thị lớn nào, nếu được đầu tư đúng hướng, đúng tầm sẽ có cơ hội theo kịp những thành phố khác trên thế giới. Trở thành siêu đô thị, TP Hồ Chí Minh sẽ là trung tâm văn hoá, tài chính, giáo dục của đất nước. Thành phố sẽ đưa ra những chính sách, phương pháp quản lý mới để trở thành khu vực trọng điểm quốc gia. Đã đến lúc cần có những quyết sách quan trọng để những nơi có tiềm năng như TP Hồ Chí Minh có thể phát huy một cách tốt nhất, nhằm đưa Việt Nam sớm đạt được mục tiêu dân giàu nước mạnh. Và việc cần làm ngay là một cơ chế tự chủ gắn với việc tập trung nguồn lực cần thiết để TP Hồ Chí Minh phát triển nhanh, mạnh hơn nữa.

Tuy nhiên bên cạnh đó, với bài học thực tế từ các siêu đô thị đi trước, về hệ lụy và hậu quả của đô thị hóa. TP. Hồ Chí Minh cần có những giải pháp để xây dựng một thành phố thoải mái để sống và làm việc, kiểm soát tốt vấn đề dân số, không ô nhiễm, cung cấp nhiều cơ hội có thể giúp ích cho tầng lớp nghèo để không có sự khác biệt quá lớn giữa các thành phần xã hội. Đặc biệt, cần quan tâm nhiều hơn nữa tới môi trường sinh thái, mức độ thân thiện và hài hoà với môi trường sinh thái luôn coi là tiêu chuẩn phải đáp ứng, tiêu chí phải tuân thủ và mục tiêu phải đạt được. Hướng đến xây dựng mục tiêu cuối cùng là một thành phố thịnh vượng và phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. <https://www.planradar.com/worlds-re-planning-megacities-2050/>
2. <https://nld.com.vn/thoi-su/huong-tp-hcm-tro-thanh-sieu-do-thi->
3. <http://kinhtedothi.vn/sieu-do-thi-chau-a-va-hoi-chuong-canh-bao->